

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2021

**BÁO CÁO TỔNG KẾT**  
**HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ QUỸ KỶ BÁN NIÊN 2021**  
*(cho giai đoạn từ 01/01/2021 đến 30/06/2021)*  
*(Căn cứ phụ lục XXV – Thông tư 98/2020/TT-BTC)*

**1. THÔNG TIN VỀ QUỸ:**

Tên quỹ:	<b>Quỹ Đầu Tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom</b> Viết tắt: TCFF
Loại hình quỹ:	Quỹ mở trái phiếu
Mục tiêu đầu tư:	Với mục tiêu là bảo toàn vốn, tạo lợi nhuận ngắn hạn cạnh tranh hơn so với các khoản tiền gửi không kỳ hạn, đồng thời tăng tính thanh khoản khi nắm giữ Chứng chỉ Quỹ cho nhà đầu tư, Quỹ sẽ đầu tư chủ yếu vào tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của các tổ chức tín dụng, tín phiếu, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giấy tờ có giá khác có chất lượng tín dụng tốt và tính thanh khoản cao.
Thời hạn hoạt động:	Không thời hạn
Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio)	Không áp dụng
Chính sách phân chia lợi nhuận:	Việc phân phối lợi nhuận hàng năm dựa trên đề xuất của Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà Đầu tư thông qua hoặc do Ban Đại diện Quỹ quyết định phù hợp với quy định tại Điều lệ Quỹ theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ trên cơ sở báo cáo tài chính giữa niên độ đã được kiểm toán của Quỹ xác nhận khả năng có thể phân phối lợi nhuận.
Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành:	6,010,812.22 (thời điểm 30/06/2021)
Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:	Chi tiết như nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo.
Nội dung Nghị quyết Đại hội nhà đầu tư trong kỳ báo cáo:	Đại hội Nhà Đầu tư thường niên năm 2020 Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh Hoạt Techcom tổ chức ngày 25/05/2021 đã nhất trí thông qua Nghị quyết với các nội dung sau: <b>Điều 1:</b> Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Quỹ tại tài liệu hợp. <b>Điều 2:</b> Thông qua Báo cáo Ngân hàng giám sát của Quỹ năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 đính kèm báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <a href="http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/">http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/</a> . <b>Điều 3:</b>

	<p>Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán và được đăng tại website của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương tại địa chỉ: <a href="http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/">http://www.techcomcapital.com.vn/index.php/category/cong-bo-thong-tin/</a></p> <p><b>Điều 4:</b> Thông qua phương án phân phối lợi nhuận cho Nhà Đầu tư năm tài chính 2020 Quý tại tài liệu họp.</p> <p><b>Điều 5:</b> Thông qua kế hoạch hoạt động năm 2021 của Quỹ tại tài liệu họp.</p> <p><b>Điều 6:</b> Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán là <b>Công ty TNHH Ernst &amp; Young Việt Nam</b> thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính của Quỹ cho năm tài chính kết thúc 31/12/2021.</p> <p><b>Điều 7:</b> Thông qua Ngân sách hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2021 tại tài liệu họp.</p> <p><b>Điều 8:</b> Thông qua việc điều chỉnh nhiệm kỳ của Ban Đại diện Quỹ như sau:</p> <table border="1" data-bbox="513 875 1359 999"> <thead> <tr> <th></th> <th>Nhiệm kỳ hiện tại</th> <th>Nhiệm kỳ thay đổi</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ</td> <td>2018-2021</td> <td>2018-2023</td> </tr> </tbody> </table> <p><b>Điều 9:</b> Thông qua việc Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2020 ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ quyết định:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định mức Giá dịch vụ Quản lý trong mức tối đa là 1,5%/NAV/năm.</li> <li>- Hiệu lực của việc điều chỉnh Giá dịch vụ Quản Lý sau khi Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt sẽ được Công ty quản lý Quỹ công bố trên trang website.</li> <li>- Trường hợp thay đổi Giá dịch vụ Quản lý vượt mức tối đa nêu trên sẽ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt</li> </ul> <p><b>Điều 10:</b> Thông qua toàn bộ nội dung sửa đổi và bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (TCFF) tại tài liệu họp.</p>		Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi	Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2018-2021	2018-2023
	Nhiệm kỳ hiện tại	Nhiệm kỳ thay đổi					
Nhiệm kỳ Ban đại diện quỹ	2018-2021	2018-2023					
<p>Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát về các nội dung quy định tại Thông tư hướng dẫn về hoạt động và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán.</p>	<p>Xin xem chi tiết tại Mục 4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát.</p>						

## 2. BÁO CÁO VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

a. Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ tại 30/06/2021:

- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ:

Ngày 30 tháng 06 năm 2021      Ngày 30 tháng 06 năm 2020      Ngày 30 tháng 06 năm 2019



	%	%	%
Danh mục chứng khoán	86.93%	73.19%	60.99%
Tiền gửi ngân hàng và chứng chỉ tiền gửi	11.55%	24.54%	37.61%
Tài sản khác	1.52%	2.27%	1.40%
	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Giá trị tài sản ròng của Quỹ:	69,172,195,900.00
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ	6,010,812.22
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành	11,507.96
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị cao nhất trong kỳ:	11,516.65
Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị thấp nhất trong kỳ:	11,144.28

- Tổng lợi nhuận của Quỹ:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lãi/(lỗ) từ sự tăng trưởng giá chứng khoán (giá trị lãi vốn)	202,179,982.00
2	Thu nhập từ lợi tức chứng khoán (cổ tức, trái tức, lãi suất tiền gửi...)	2,636,988,728.00
3	Chênh lệch mua bán chứng khoán	23,685,103.00
4	Tổng chi phí	814,785,008.00
	<b>Tổng lợi nhuận</b>	<b>2,048,068,805.00</b>

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị Quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: Không có.

- Thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị Quỹ trước và sau thời điểm phân chia lợi nhuận: Không có.

- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ và thuyết minh về việc chênh lệch chi phí hoạt động của Quỹ:

Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2021	2.44%
Tỷ lệ chi phí hoạt động/giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ bán niên năm 2020	3.75%

- Tốc độ vòng quay danh mục và thuyết minh về việc chênh lệch tốc độ vòng quay danh mục:

Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2021	91.20%
Tốc độ vòng quay danh mục trong kỳ bán niên 2020	205.73%

b. Chỉ tiêu về lợi nhuận của Quỹ:

Tổng lợi nhuận bình quân của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:

Trong thời hạn 12 tháng (1 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 1 năm):	3,670,546,905.00
- Trong thời hạn 36 tháng (3 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 3 năm):	6,415,049,066.00
- Trong thời hạn 60 tháng (5 năm), tính tới ngày lập báo cáo (hoặc tính từ thời điểm lập Quỹ tới ngày báo cáo nếu Quỹ hoạt động dưới 5 năm):	7,571,603,377.00

c. Các chỉ tiêu so sánh khác:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định bởi một tổ chức độc lập khác: phương pháp xác định giá trị tài sản được quy định trong Sổ tay định giá được lập bởi Công ty Quản lý Quỹ, được Ban Đại Diện Quỹ thông qua và kiểm tra, rà soát bởi Ngân hàng giám sát – Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.



d. Báo cáo đã nêu rõ khuyến cáo rằng các thông tin về kết quả hoạt động của Quý trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

### **3. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TÀI SẢN CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ:**

a. Thuyết minh về việc thay đổi Công ty Quản lý quỹ (nếu có): không có.

b. Thuyết minh về việc quỹ có đạt được mục tiêu đầu tư: không áp dụng

c. So sánh kết quả lợi nhuận của Quý với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

d. So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại Bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bảng đồ thị): không áp dụng

e. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quý

Việc phân bổ tài sản trên tùy thuộc vào các cơ hội đầu tư sẵn có và đánh giá của đội ngũ đầu tư về rủi ro và lợi nhuận mang lại của các cơ hội đầu tư này đối với các loại tài sản.

Chiến lược đầu tư tạm thời: Khi các điều kiện của thị trường hoặc của nền kinh tế được xem là bất lợi cho các Nhà Đầu Tư, Công ty Quản Lý Quỹ có thể đầu tư lên tới 100% (một trăm phần trăm) tài sản của Quý một cách thận trọng tạm thời, bằng việc nắm giữ toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quý vào tiền gửi có kỳ hạn và các tài sản tương đương tiền, hoặc các khoản đầu tư ngắn hạn hoặc các tài sản có thu nhập cố định ít rủi ro.

Quý chủ yếu sẽ đầu tư vào các công cụ thị trường tiền tệ, trái phiếu Chính phủ Việt Nam, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu có bảo lãnh của Chính phủ. Trái phiếu doanh nghiệp được niêm yết và chuẩn bị niêm yết trong vòng 12 tháng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành sẽ được đầu tư thận trọng trên cơ sở đánh giá lợi nhuận và rủi ro khi đầu tư.

f. Đánh giá biến động của thị trường:

#### ***Kinh tế vĩ mô quý II năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2021***

Kinh tế Việt Nam tiếp tục xu hướng hồi phục trong Quý II song gặp nhiều cản trở bởi làn sóng thứ 4 của đại dịch.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II/2021 ước tính tăng 6,61% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn tốc độ tăng 0,39% của quý II/2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 6,73% của quý II các năm 2018 và 2019; trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,11%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 10,28%; khu vực dịch vụ tăng 4,30%. Về sử dụng GDP quý II/2021, tiêu dùng cuối cùng tăng 3,18% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 6,05%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 29,81%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 28,53%.

GDP 6 tháng đầu năm 2021 tăng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Dịch Covid-19 bùng phát tại một số địa phương trên cả nước từ cuối tháng Tư với những diễn biến phức tạp, khó lường đã đặt ra nhiều thách thức, rủi ro cho nước ta trong việc thực hiện mục tiêu kép "vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế". Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,82%, đóng góp 8,17%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,36%, đóng góp 59,05%; khu vực dịch vụ tăng 3,96%, đóng góp 32,78%.

Trong khi đó, hoạt động xuất nhập khẩu vẫn đạt tăng trưởng tích cực, tuy nhiên nhập khẩu có xu hướng mạnh hơn do sản xuất toàn cầu phục hồi và giá nhập khẩu hàng hóa tăng, trong khi xuất khẩu cuối quý bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh tại một số KCN. Cán cân thương mại chuyển từ thặng dư Quý I sang thâm



hạt khoảng 4 tỷ USD trong Quý II và 1,5 tỷ USD trong 6 tháng. Cán cân dịch vụ tiếp tục thâm hụt 3,9 tỷ USD trong Quý II và 7,7 tỷ USD trong 6 tháng

CPI bình quân Quý II tăng 2,67% so với cùng kỳ; lạm phát bình quân 6 tháng đầu năm ở mức 1,47% - thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản bình quân 6 tháng cũng chỉ ở mức 0,87% so với cùng kỳ - mức thấp kỷ lục so với các năm trước

### **Thị trường trái phiếu quý 2 và 6 tháng đầu năm 2021**

Trong tháng 6, KBNN tổ chức 18 đợt đấu thầu TPCP với tổng GTGT đạt 46,000 tỷ đồng, tổng giá trị đặt thầu là 102,691 tỷ đồng, trong đó giá trị trúng thầu đạt 31,803 tỷ đồng, tương đương tỷ lệ trúng thầu đạt 69%. Trong đó, 2 kỳ hạn có khối lượng gọi thầu cao nhất là kỳ hạn 10 năm và kỳ hạn 15 năm (lần lượt là 22,000 và 15,500 tỷ đồng), tỷ lệ trúng thầu lần lượt đạt 93.9% (kỳ hạn 10 năm) và 54.7% (kỳ hạn 15 năm). Trừ kỳ hạn 20 và 30 năm, lãi suất trúng thầu có xu hướng giảm ở các kỳ hạn còn lại.

Trong Q2/2021, KBNN dự kiến phát hành 100,000 tỷ đồng TPCP. Kết thúc Quý II/2021, tổng khối lượng phát hành trong Quý đạt 102,288 tỷ đồng, tương ứng 102.2% Kế hoạch Quý II. Tính từ đầu năm đến nay, kết quả phát hành TPCP đạt 40.4% kế hoạch cả năm.

Trên thị trường thứ cấp, giá trị giao dịch thông thường (Outright) và giao dịch mua bán lại (Repo) trong tháng 6 lần lượt đạt 193,085 tỷ (tăng 40.06% so với tháng trước) và 77,945 tỷ (giảm 6.53% so với tháng trước). Trong tháng 6, giá trị giao dịch Outright trung bình phiên tăng lên mức 8,777 tỷ đồng/ngày (tăng 27.3% so với tháng trước), trong khi đó giá trị GD Repo trung bình phiên giảm xuống mức 3,543 tỷ đồng/ngày (giảm 3.15% so với tháng trước).

Mặt bằng lãi suất các kỳ hạn 10-15 năm giảm 10-20 điểm so với cuối quý I, trong khi các kỳ hạn ngắn dưới 5 năm tăng 10-20 điểm.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, 6 tháng đầu năm 2021, có 306 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị phát hành đạt 186,683 tỷ đồng, trong đó có 293 đợt phát hành riêng lẻ với tổng GTPH là 177,098 tỷ đồng, và 13 đợt phát hành ra công chúng giá trị 9,584 tỷ đồng. Nhóm các ngân hàng thương mại vẫn dẫn đầu với tổng giá trị phát hành đạt 68,113 tỷ đồng. Nhóm bất động sản xếp vị trí thứ 2 với tổng khối lượng phát hành 61,988 tỷ đồng. Trong 6 tháng đầu năm, có 2 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế gồm: Tập đoàn Vingroup (500 triệu USD) và trái phiếu xanh của Công ty Cổ phần Bất động sản BIM (200 triệu USD).

*Nguồn: VBMA, TCC tổng hợp*

### **Triển vọng thị trường**

#### **Kinh tế vĩ mô**

Tăng trưởng kinh tế được dự báo tiếp tục kém thuận lợi trong Quý III do làn sóng dịch bệnh lần thứ 4 chưa được kiểm soát, dự kiến kéo dài trong khoảng 1-2 tháng tới và tiếp tục ảnh hưởng tiêu cực đến cầu tiêu dùng và đầu tư tư nhân. Việc thúc đẩy giải ngân đầu tư công (hết Quý III dự kiến đạt khoảng 60% kế hoạch năm) được kỳ vọng sẽ hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Trong quý III, mặc dù đối mặt áp lực từ giá dầu và giá cả hàng hóa, vận tải quốc tế, lạm phát dự kiến vẫn được kiểm soát nhờ các yếu tố sau (i) tổng cầu yếu do dịch bệnh chưa khả quan; (ii) cung thực phẩm dồi dào; (iii) chính sách hỗ trợ giảm giá điện đợt 3.

#### **Trái phiếu chính phủ**

Dư địa giảm thêm của mặt bằng lãi suất không còn nhiều khi đã đi ngang tại vùng thấp nhất 5 năm từ đầu năm do ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì nới lỏng chính sách điều hành.

- Một mặt, lãi suất TPCP vẫn được hỗ trợ bởi các yếu tố: (1) Chính sách tiền tệ của NHNN dự kiến tiếp tục xu hướng ổn định với các giải pháp trọng tâm hỗ trợ doanh nghiệp để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; (2) Thanh khoản thị trường VNĐ liên ngân hàng dự kiến có xu hướng cải thiện rõ nét trong quý III; (3) Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát; (4) Lãi suất TPCP Mỹ dự kiến đi ngang/giảm



nhẹ là chủ đạo (kỳ hạn 10 năm phổ biến quanh khoảng 1,3-1,5%/năm) trước khi Fed có tín hiệu mới về chính sách.

- Mặt khác, một số yếu tố tác động lên lãi suất đang dịch chuyển theo hướng kém thuận lợi hơn: (1) Khối lượng đáo hạn TPCP trong quý III giảm mạnh so với hai quý đầu năm (37 nghìn tỷ đồng so với mức 50-60 nghìn tỷ đồng của 2 quý trước); (2) Cân đối NSNN dự kiến sẽ dịch chuyển sang trạng thái thâm hụt rõ rệt hơn trong quý III (sau khi duy trì mức thặng dư lớn trong 6 tháng đầu năm) do ảnh hưởng nặng nề của đợt dịch covid-19 thứ 4

#### Kế hoạch phát hành TPCP năm 2021

Đơn vị: Tỷ đồng

Kỳ hạn	Kế hoạch 2021	Tổng khối lượng phát 5T.2021	% hoàn thành 2021	Khối lượng còn lại trong năm	Kế hoạch phát hành quý 3/2021
5y	20,000	12,769	63.85%	7,231	10,000
7y	15,000	2,031	13.54%	12,969	8,000
10y	120,000	54,486	45.41%	65,514	40,000
15y	135,000	30,171	22.35%	104,829	50,000
20y	30,000	3,070	10.23%	26,930	5,000
30y	30,000	7,163	23.88%	22,837	7,000
	<b>350,000</b>	<b>109,690</b>	<b>31.34%</b>	<b>240,310</b>	<b>120,000</b>

Nguồn: Bộ Tài Chính, TCC tổng hợp

Trên cơ sở các yếu tố vĩ mô và dự báo cung cầu của thị trường trái phiếu, nhận định lãi suất trên thị trường trong Quý III duy trì xu hướng đi ngang là chủ đạo, cụ thể như sau:

#### Trái phiếu chính phủ

- **Thị trường sơ cấp:** Kho bạc Nhà nước dự kiến duy trì khối lượng gọi thầu cân đối với khả năng hấp thụ của thị trường, trung bình 7000-8000 tỷ đồng/phiên.
- **Thị trường thứ cấp:**

**Lợi suất:** Mặt bằng lợi suất dự báo đi ngang, kỳ hạn 10 năm dao động từ 2,15%-2.3-%

**Thanh khoản:** thanh khoản dự báo tiếp tục tập trung vào các kỳ hạn trái phiếu 10 năm và 15 năm.

- **Thị trường trái phiếu doanh nghiệp:** dự kiến tiếp tục sôi động với các tập đoàn lớn như Masan, VinGroup và các NHTM sẽ tiếp tục phát hành các loại trái phiếu trung hạn lên tới hàng chục ngàn tỷ.

g. Hiệu quả hoạt động của Quỹ: Theo báo cáo tài chính của Quỹ đã được kiểm toán, tính đến kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)/1 đơn vị CCQ của Quỹ là 3.09% so với giá trị đầu kỳ báo cáo.

h. Thông tin về việc chia, tách đơn vị Quỹ trong kỳ (nếu có): Không có.

i. Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ Quỹ: Không có.

k. Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có.

l. Các thông tin khác (nếu có): Không có

#### 4. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

a. Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): Không có.

b. Trong giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 6 năm 2021, Quỹ Đầu tư Trái phiếu linh hoạt Techcom đã hoạt động và được quản lý với các nội dung dưới đây:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư được quy định tại các văn bản pháp luật chứng khoán hiện hành về quỹ mở, Bản cáo bạch của Quỹ và văn bản pháp luật liên quan. Tuy nhiên, tại một số kỳ định giá danh mục của Quỹ có phát sinh sai lệch so với hạn chế đầu tư của quỹ, cụ thể:

- Tại kỳ định giá xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ tại ngày 24/06/2021 và 27/06/2021, tỷ lệ đầu tư vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC của một tổ chức phát hành trên tổng tài sản của Quỹ vượt quá hạn mức tối đa 20%, quy định tại điểm c khoản 4 Điều 35 Thông tư 98/2020/TT-BTC.

Công ty Quản lý quỹ đã điều chỉnh danh mục đầu tư của Quỹ để đáp ứng hạn mức đầu tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Tại kỳ định giá tài sản ròng ngày 30/06/2021, danh mục đầu tư của quỹ đã tuân thủ các giới hạn về hạn mức đầu tư theo các quy định pháp luật hiện hành.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 đến ngày 30 tháng 06 năm 2021, Quỹ không có bất kỳ hợp đồng vay và cho vay.

c. Việc định giá, đánh giá tài sản của Quỹ đầu tư Trái phiếu Linh Hoạt Techcom đã phù hợp với Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch của Quỹ và các văn bản pháp luật liên quan.

d. Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch.

Chi tiết về việc phát hành CCQ:

Chỉ tiêu	Số lượng CCQ
Tổng số CCQ đầu kỳ:	5,361,233.40
Tổng số CCQ phát hành thêm trong kỳ:	11,587,993.15
Tổng số CCQ mua lại trong kỳ:	(10,938,414.33)
Tổng số CCQ cuối kỳ:	6,010,812.22

e. Công ty Quản lý Quỹ vi phạm các quy định khác mà ngân hàng giám sát (NHGS) phát hiện: Không có.

f. Trong kỳ, Quỹ không phát sinh hoạt động phân phối lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

## 5. BÁO CÁO VỀ HOẠT ĐỘNG ỦY QUYỀN

a. Chi phí phải trả cho bên nhận ủy quyền so với lợi nhuận, thu nhập, tổng chi phí hoạt động của Quỹ:

Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)	318,569,403.00
% Tổng chi phí ủy quyền/ Lợi nhuận	15.55%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Thu nhập	11.13%
% Tổng chi phí ủy quyền/ Tổng chi phí	39.10%

b. Các ảnh hưởng (nếu có) của hoạt động ủy quyền tới lợi nhuận, mức độ rủi ro của Quỹ: Không có.

c. Tổng chi phí các hoạt động ủy quyền phải trả cho bên nhận ủy quyền (trường hợp bên nhận ủy quyền cung cấp nhiều dịch vụ cho công ty quản lý quỹ): Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ, Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam nhận ủy quyền cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng.



Chỉ tiêu (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 30/06/2021)	Số tiền hoặc tỷ lệ
<b>Tổng chi phí ủy quyền trong kỳ (VNĐ)</b>	<b>318,569,403.00</b>
Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66,569,403.00
Chi phí dịch vụ lưu ký	120,000,000.00
Chi phí dịch vụ giám sát	33,000,000.00
Chi phí dịch vụ quản trị quỹ	99,000,000.00

d. Đánh giá khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa... của bên nhận ủy quyền, bảo đảm hoạt động ủy quyền được thực hiện thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư: Dịch vụ Đại lý chuyển nhượng được ủy quyền cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD), dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ được ủy quyền cho Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành. Theo đánh giá của chúng tôi, các đơn vị trên đều là các đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trên thị trường, với đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao, tính chuyên nghiệp trong quá trình cung cấp dịch vụ, có hệ thống phần mềm theo chuẩn quốc tế và các phòng, bộ phận chức năng được thiết lập và hoạt động độc lập... Do đó, khả năng duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro, tính bảo mật, hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật, hệ thống dự phòng nóng, hệ thống dự phòng thảm họa của các bên nhận ủy quyền cho Quỹ TCFF được bảo đảm hoạt động thông suốt, không gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của nhà đầu tư.

Trên đây là Báo cáo tổng kết hoạt động Quản lý Quỹ kỳ bán niên 2021 (từ 01/01/2021 đến 30/06/2021) của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương đối với Quỹ Đầu tư Trái phiếu Linh hoạt Techcom (TCFF).

Trân trọng./.

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ KỸ THƯƠNG**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**NGUYỄN THỊ THU HIỀN**